

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIỄN CHÂU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **38/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/8/2020.

Về việc: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Đình Lâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Minh Phương và bà Nguyễn Thị Dung
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Hồ Thị Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên toà:*  
Bà Phạm Thị Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự, thụ lý số: 03/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐST - HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm 7 (nay là xóm 6), xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 11, xã G, huyện L, Nghệ An.

*(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- Bị đơn: Anh Phạm Đ, sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm 7 (nay là xóm 6), xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An.

*(Vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 12 năm 2019, được bổ sung tại bản tự khai ngày 03 tháng 01 năm 2020, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Đ kết hôn với nhau vào ngày 03/3/2005, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng kí kết hôn tại UBND xã Y, huyện C, Nghệ An. Sau ngày cưới hai vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến tháng 5 năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh Đ còn nhiều lần đánh đập, đuổi chị ra khỏi nhà nên cuộc sống

vợ chồng luôn căng thẳng. Bên cạnh đó, anh Đ lại là người không quan tâm đến gia đình, sống không có trách nhiệm với vợ con. Nhiều lần anh Đ hứa sửa chữa lỗi lầm, chị đồng ý quay lại vì mong muốn vợ chồng đoàn tụ, nuôi dạy con cái nhưng anh Đ vẫn không thay đổi nên vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng hơn. Chị và anh Đ đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện C giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 01/02/2004 và Phạm Thái S, sinh ngày 25/3/2006. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Đ được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, nên không có bản khai. Vụ án không tiến hành hòa giải được.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phạm Đ đã được Tòa án cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên xét xử vụ án, anh Đức đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Ngô Thị Hương được ly hôn anh Phạm Đ; về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 01/02/2004 và Phạm Thái S, sinh ngày 25/3/2006; giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; việc cấp dưỡng không xem xét; Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; Án phí: chị Ngô Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Phạm Đ có đăng ký hộ khẩu tại xã Y, huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện C, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và tiến hành thủ tục niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với anh Phạm Đ theo quy định của pháp luật, nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Như vậy anh Đ đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình tại Tòa án, vụ án không tiến hành hòa giải được. Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do; Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, khoản 2 điều 227, khoản 1 khoản 3 điều 228 BLTTDS 2015; điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt chị Ngô Thị H và anh Phạm Đ.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị H và anh Đ là hợp pháp, việc đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống thì đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã, xô xát lẫn nhau làm cuộc sống gia đình trở nên căng thẳng, không thể hàn gắn. Chị H và anh Đ cũng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ và không qua lại gì với nhau nữa. Quá trình làm việc tại Tòa án chị H xác định không còn tình cảm gì với anh Đ, không thể sống chung với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ hôn nhân của chị H, anh Đ đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Ngô Thị H được ly hôn với anh Phạm Đ.

- Về con chung: Chị H và anh Đ có 02 con chung là Phạm Minh Q, sinh ngày 01/02/2004 và Phạm Thái S, sinh ngày 25/3/2006. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Cháu Q và cháu S cũng có nguyện vọng được ở với mẹ.

Hội đồng xét xử xét anh Đ vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không thể hiện được nguyện vọng nuôi con chung, vì vậy căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 giao cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Đ vì chị H chưa yêu cầu. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[3] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57; Điều 58; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị H được ly hôn anh Phạm Đ.

- Về con chung: Giao cả hai con chung Phạm Minh Q, sinh ngày 01/02/2004 và Phạm Thái S, sinh ngày 25/3/2006 cho chị Ngô Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi 18 tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phạm Đ cho đến khi chị H có yêu cầu.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị H được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C theo biên lai thu tiền số 0004910 ngày 02/01/2020.

Chị Ngô Thị H và anh Phạm Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ an;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA dân sự C;
- UBND xã Y, huyện C, tỉnh Nghệ An.
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Đình Lâm**

